ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

**TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 26**

( Từ ngày 13/3/2023 đến ngày 18/3/2023)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Môn Học** | **Tên bài dạy** | **Tiết học/  thời lượng** | **Tích hợp** |
| **THỨ HAI**  **13/3/2023** | Tiếng Việt | Đọc: Chuyện hoa, chuyện quả | Tiết 1 | THLM: TNXH-BVMT |
| Tiếng Việt | Đọc: Chuyện hoa, chuyện quả | Tiết 2 |  |
| Đạo đức | Em nhận biết bất hòa với bạn | Tiết 2 | THLM: HĐTN |
| Toán | Chu vi hình chữ nhật | Tiết 2 |  |
| HĐTN(1) | SHDC: Tham gia giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của đại phương | Tiết 1 | TTHCM |
| **THỨ BA**  **14/3/2023** | Tiếng Việt | Viết: Nghe - viết Rừng cọ quê tôi ; Phân biệt d/gi;s/x, im/iẽm | Tiết 3 |  |
| Tiếng Việt | Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép | Tiết 4 |  |
| Mĩ Thuật | Những sinh vật nhỏ trong vườn | Tiết 2 |  |
| Toán | Chu vi hình vuông | Tiết 1 |  |
| TNXH | Thức ăn đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn thần kinh. | Tiết 1 | KNS |
| **THỨ TƯ**  **15/3/2023** | Tiếng Việt | Nói và nghe: Nghe - kể Bồ nông có hiếu | Tiết 6 | THLM:TNXH |
| Toán | Chu vi hình vuông | Tiết 2 |  |
| Công nghệ | Làm biển báo giao thông | Tiết 2 |  |
| Tiếng Anh | Unit 10: May I take a photo? – Lesson 1 | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 10: May I take a photo? – Lesson 1 (cont.) | Tiết 2 |  |
| **THỨ NĂM**  **16/3/2023** | Tiếng Việt | Đọc: Mùa xuân đã về | Tiết 5 |  |
| GDTC | Tung bắt bóng theo nhóm ba người trở lên | Tiết 1 |  |
| Toán | Bảng thông kê số liệu | Tiết 1 | THLM: Đ Đ- KNS- TH Địa lý |
| HĐTN(2) | HĐTCĐ:  - Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  - Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa. | Tiết 2 | THLM: Đ Đ,MT |
| Tin học |  |  |  |
| **THỨSÁU**  **17/3/2023** | Tiếng Việt | Viết sáng tạo: Luyện tập tả một đồ vật thường dùng khi đi học hoặc khi đi tham quan, du lịch | Tiết 7 |  |
| Toán | Bảng thông kê số liệu | Tiết 2 | THLM: Đ Đ- KNS- TH Địa lý |
| TNXH | Thức ăn đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn thần kinh. | Tiết 2 | KNS |
| TA BN | TUẦN 26 |  |  |
| TABN | TUẦN 26 |  |  |
| **THỨ BẢY**  **18/3/2023** | GDTC | Bài tập di chuyển không bóng( bật nhảy tại chỗ) | Tiết 2 |  |
| Âm nhạc | Kiểm tra, đánh giá GKII | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 10: May I take a photo? – Lesson 2 | Tiết 3 |  |
| KNS | TUẦN 26 |  |  |
| HĐTN(3) | SHL: Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa. | Tiết 3 | THLM: MT |

**Duyệt của BGH Tổ trưởng**

Thứ Hai ngày 13 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 12: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 3: CHUYỆN HOA, CHUYỆN QUẢ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được một vài hiểu biết về một loại quả mà em thích, nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc: Nói về sự phong phú của hoa quả trong vườn. Ca ngợi vẻ đẹp của sự vật trong vườn. Kết tinh của đất đai, mưa nắng và công sức của con người.

- Tìm đọc được một bài văn về cây cối, Viết được phiếu đọc sách và chia sẻ với bạn câu có hình ảnh so sánh về cây cối.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh một số loại rau củ quả, video clip cây cối, hoa quả

- HS: mang theo sách có nội dung về cây cối và Phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **TIẾT 1 - 2** | | |  |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nói được với bạn một vài hiểu biết về một loại quả mà em thích .  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |  |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài hát “Lý cây bông”.  - GV giới thiệu tên chủ điểm và yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Thiên nhiên kì thú.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi nói với bạn về những loại quả mà em thích  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS xem tranh và dẫn dắt vào bài mới*: Chuyện hoa, chuyện quả*. | - HS tham gia múa hát.  -HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời.  -HS thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe. | |  |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Nói về sự phong phú của hoa quả trong vườn. Ca ngợi vẻ đẹp của sự vật trong vườn. Kết tinh của đất đai, mưa nắng và công sức của con người.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc trong sáng, vui tươi nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp của hoa quả.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (có thể chia làm 3 đoạn)  Mỗi đoạn 4 câu  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: loa kèn*, say sưa, chắt chiu,…*  - Cách ngắt nhịp:  Trong vườn /có mắt /quả na//  Có tai mộc nhĩ/ có hoa loa kèn.//  Quả mồng tơi /mực tím đen//  Cà rốt / bút đỏ// ai đem ra đồng.//  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  *Thơm tho: Thơm gây cảm giác nhẹ nhàng dễ chịu*  *Đồng: Khoảng đất trống, bằng phẳng, rộng để cấy cày, trồng trọt.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi loại quả được nói tới trong bài thơ có đặc điểm gì?  + Câu 2: Em thích hình ảnh so sánh nào trong bài? Vì sao?  + Câu 3: Dòng thơ nào trong bài nói về sự đóng góp của con người trong khu vườn?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối nói lên điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: Nói về sự phong phú của hoa quả trong vườn. Ca ngợi vẻ đẹp của sự vật trong vườn. Kết tinh của đất đai, mưa nắng và công sức của con người.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  Đọc nối tiếp trong nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS đọc nối tiếp.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc .  -HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + HS nêu:  Quả na: có mắt  Mồng tơi: tím  Cà rốt: đỏ...  + HS thảo luận cặp đôi và nêu.  + “Bàn tay người chăm cho cây”.  - Sự kết tinh của đất đai, mưa nắng cho cây cối xanh tươi và cho trái chín.  -2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  HS đọc nối tiếp | |  |
| **3. Đọc mở rộng – Đọc một truyện về trường học**  - Mục tiêu:  - Tìm đọc được một bài văn về cây cối, Viết được phiếu đọc sách và chia sẻ với bạn câu có hình ảnh so sánh về cây cối.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |  |
| **3.1. Hoạt động 1: Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị: tên sách, tên tác giả, nội dung của sách  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.  **3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách của em: tên sách, tên tác giả, nội dung của sách.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS viết vào phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ trước lớp.  -HS lắng nghe. | |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |  |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Nhà khoa học thông thái”  Câu 1: Những loại củ, quả nào có màu cam, đỏ?  Câu 2: Quả na có đặc điểm gì?.  Câu 3: Nấm mộc nhĩ được tác giả so sánh với sự vật nào?  Câu 4: Ăn rau, củ, quả có lợi ích gì?  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  -HS lắng nghe. | |  |
|  | | |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

ĐẠO ĐỨC

**BÀI 10 :EM NHẬN BIẾT BẤT HÒA VỚI BẠN**

**(Tiết 2 )**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-**Kiến thức**: Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.

-Nhận biết được lợi ích của việc xử líbất hòa với bạn bè.

**\* Năng lực**:

**\* Năng lực chung** :

- Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số lời nói, hành động để xác định biểu hiện bất hòa với bạn bè và lợi ích của việc xử líbất hòa với bạn bè.

-Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận được biểu hiện của bất hòa để tìm cách xử lí phù hợp.

**\* Năng lực đặc thù**:

+ Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi : Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.

-Nhận biết được lợi ích của việc xử lí bất hòa với bạn bè.

+ Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với những quan điểm phù hợp về việcxử líbất hòa, không đồng tình với những quan điểm không phù hợp với việc xử lí bất hòa.

+ Năng lực điều chỉnh hành vi : Thực hiện được một số hành động cần thiết, phù hợp để nhận biết biểu hiện bất hòa.

**\* Phẩm chất** :

-**Trách nhiệm** :Có ý thức nhận biết một số biểu hiện bất hòa với bạn để chủ động xử lí bất hòa.

- **Nhân ái** :Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè trong quá trình nhận biết và xử lí bất hòa với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-Giáo viên** : SGK đạo đức lớp 3, vở BT đọa đức lớp 3

-Máy tính, bài giảng điện tử, máy chiếu( nếu có), giấy A3/A0, các hình ảnh trong SGK.

- **Học sinh** : SGK đạo đức lớp 3, vở BT đạo đức lớp 3, kéo, giấy bìa màu, bút chì, bút màu.

**CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.**

**-**Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai,giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động**:  ***-Mục tiêu :***Tạo cảm hứng học tập cho hoc sinh.  - **Cách tiến hành** : Trò chơi “ Xì điện”  + Bạn hãy kể một số lợi ích của việc xử lí bất hòa.  2. **Luyện tập**  ***2.1/ Hoạt động 1:*** Nêu những lời nói, việc làm của bạn nào có thể dẫn đến bất hoà. Giải thích lí do.  ***- Mục tiêu :*** HS thực hiện được một số hành động cần thiết, phù hợp để nhận biết biểu hiện bất hòa.  **- Cách tiến hành.**  1. GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh và làm việc theo nhóm đôi với yêu cầu: Cho biết lời nói, việc làm của bạn nào có thể dẫn đến bất hoà? Vì sao?  Gợi ý:  – Tranh 1: Bin trêu chọc Cốm.  – Tranh 2: Na trách bạn nam vì làm gãy thước. Bạn nam nhận lỗi và xin lỗi Na.  – Tranh 3: Bin hát trong thư viện làm ảnh hưởng đến Cốm.  – Tranh 4: Tin xin lỗi bạn nữ vì đã va chạm vào bạn ấy.  – Tranh 5: Bin giật quyển sách và nói lời khiêu khích Tin.  – Tranh 6: Na và Cốm đùn đẩy việc đổ rác trong giờ trực nhật.  - GV quan sát HS làm việc và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời ghi lại những HS tích cực/chưa tích cực để điều chỉnh.  3. GV mời HS trả lời.  4. GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động, dẫn dắt sang hoạt động sau. | - HS nêu  - HS trả lời**:** Giúp bạn bè hiểu nhau hơn, thân thiết với nhau hơn hoặc đoàn kết với nhau.  - HS quan sát tranh  - HS đọc yêu cầu   * HS thảo luận nhóm * HS đọc thông tin theo nhóm * HS trả lời. * Hs nhận xét lẫn nhau. |  |
| ***2.2 / Hoạt động 2:*** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây về lợi íchcủa việc xử lí bất hoà? Vì sao?  **- Mục tiêu:** HS đồng tình với những quan điểm phù hợp về việc xử lí bất hoà, không đồng tình  **-Cách tiến hành.**  - GV nêu yêu cầu và phỏng vấn nhanh 5 – 7 HS về câu hỏi Em đồng tình hay không  đồng tình với ý kiến nào sau đây về lợi ích của việc xử lí bất hoà? Vì sao?  Gợi ý:   * Ý kiến của bạn nam: Không đồng tình. * Ý kiến của bạn nữ: Đồng tình.   Trong quá trình HS trình bày, GV hỗ trợ HS để tránh lạc đề. GV chú ý nhấn mạnh vàolợi ích của việc xử lí bất hoà, đồng thời khuyến khích HS chia sẻ thêm một số lợi ích khác.  GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **3. Vận dụng:**  **3.1 Hoạt động 1**: Suy ngẫm và chia sẻ  - **Mục tiêu**: HS tự rút ra bài học cho bản thân về việc nhận biết biểu hiện bất hoà với bạn và lợi ích của việc xử lí bất hoà với bạn bè.  **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: “Kể lại một tình huống bất hoà của em với bạn. Cho biết tình bạn giữa em và bạn sẽ thế nào nếu không xử lí bất hoà”.  - GV theo dõi và giải đáp cho HS khi cần thiết.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.  **3.2: Hoạt động 2**: Tìm cách ứng xử phù hợp  **Mục tiêu**: HS rèn luyện việc nhận biết các biểu hiện bất hoà với bạn để đề xuất cách ứng xử  phù hợp.  **Cách tiến hành:**  1. GV yêu cầu HS suy nghĩ và liệt kê một số biểu hiện bất hoà thường gặp của bản  thân với bạn bè. GV có thể tổ chức theo nhóm 4 – 6 HS.  2. Nhóm HS chọn đại diện viết những biểu hiện ra giấy A2 hoặc A1.  3. GV mời HS đại diện các nhóm chia sẻ và đề xuất cách ứng xử phù hợp.  4. GV tổng hợp nội dung HS trình bày và kết luận, đánh giá hoạt động. Hoạt động  **4. Củng cố- Vận dụng :**  **Mục tiêu :** HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được suy nghĩ, việc làm của bản thân để nhận biết biểu hiện bất hoà với bạn bè.  **Cách thực hiện :**  1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:  – Em đã học được gì qua bài học này?  – Em có thể nhận biết bất hoà thông qua những biểu hiện nào?  – Theo em, vì sao cần phải xử lí bất hoà với bạn bè?  2. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ, tổng kết về kĩ năng nhận biết bất hoà với bạn.   * GV dặn dò HS về nhà hoàn thành các yêu   cầu trong hoạt động Vận dụng (nếu chưa kịp hoàn thành tại lớp) và chia sẻ với người thân trong gia đình về cách nhận biết bất hoà với bạn.  Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh  GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:  1. Cha mẹ cung cấp thông tin và hướng dẫn con nhận biết các biểu hiện của bất hoà.  2. Cha mẹ thường xuyên nhắc nhở con khi bất hoà xảy ra, cần giữ bình tĩnh và xác định nguyên nhân gây bất hoà.  3. Cha mẹ quan sát và điều chỉnh con trong việc rèn luyện giữ bình tĩnh và xác định nguyên nhân gây bất hoà. | - HS theo dõi.  - HS nêu ý kiến.  - HS giải thích vì sao.   * HS lắng nghe   - HS đọc yêu cầu.  - HS viết câu trả lời ra giấy.  - HS chia sẻ ý kiến.   * Mỗi nhóm thảo luận và đại diện các HS trong nhóm nêu từ 2 đến 3 biểu hiện   - Mỗi nhóm viết câu trả lời ra giấy.  - Sau khi các nhóm ghi hết câu trả lời ra giấy, đính xung quanh lớp.  - Các nhóm đi vòng tròn xung quanh lớp đển quan sát câu trả lời.   * HS chia sẻ ý kiến của mình. * HS giải thích vì sao lại chọn ý kiến đó. * HS cùng đọc ghi nhớ cùa bài :   Mỗi khi bất hoà xảy ra  Tranh cãi, hờn giận làm ta buồn rầu. Muốn cho tình bạn bền lâu,  Tìm cách xử lí, mau mau làm hoà.    -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI: CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ Luyện tập 2 ( nếu cần), bảng phụ, bảng nhóm

- HS: SGK, vở bài tập, bảng con,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi. | Múa hát bài: “ Bốn phương trời” |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Bài 1**  a. Mục tiêu: - Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm đôi và trả lời:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu gì ?  + Muốn tính chu vi sân bóng ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn.  - Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Chiều dài và chiều rộng HCN  + Tính chu vi sân bóng hình chữ nhật.  + Lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, sửa sai |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Bài 2**  a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình chữ nhật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm bốn và trả lời:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ với bạn.  - Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | HCN | Sân chơi | Vườn hoa | Vườn rau | Cả khu đất | | Chiều dài | 16 m | 12 m | 12 m | 20 m | | Chiều rộng | 8 m | 9 m | 7 m | 16 m | | Chu vi | 48 m | 42 m | 38 m | 72 m |   - Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Cả khu đất được tạo bởi 3 hình chữ nhật  + Sân chơi và vườn hoa: Đã cho chiều dài và chiều rộng.  + Cả khu đất: Đã biết chiều rộng (16 m), chiều dài tính ngay đươc (8m + 12m)  + Nêu số đo thích hợp vào bảng/39  - Làm việc nhóm đôi, chia sẻ  -Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, sửa sai |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)** | |  |
| **3.1 Hoạt động 1 (3 phút): Thực tế**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| Nêu yêu cầu: Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà.  -Ước lượng chiều dài và chiều rộng của một số vật có dạng hình chữ nhật ( bìa một cuốn sách, mặt bàn, khung cửa,…)  -Dùng thước đo để kiểm tra ước lượng.  - Tính chu vi mỗi hình chữ nhật đó. | Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| - Có thể tổ chức trò chơi **Ai nhanh ai đúng** để HS trả lời nhanh:  -Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm như thế nào ?  - Quy tắc tính chu vi hình chữ nhật ?  - Ta tính chu vi hình chữ nhật bằng các cách nào?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bài Chu vi hình vuông  - Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | - Tham gia chơi  - Lắng nghe  - Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

***\* Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** Tham gia giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của đại phương.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện lòng biết ơn những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

- Chia sẻ những điều em biết về người phụ nữ tiêu biểu của địa phương và ghi lại những điều em học được sau buổi giao lưu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Chuẩn bị của giáo viên: Loa, nhạc cụ, quà (nếu có)...

- Chuẩn bị của học sinh: Học sinh toàn trường tập trung đúng giờ, ngồi đúng vị trí quy định, học sinh lớp 01 chuẩn bị tham gia giao lưu với các bạn với thầy cô. Câu hỏi để giao lưu với những người phụ nữ tiêu biểu của địa phương.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của đại phương theo kế hoạch của nhà trường.  - GV nhắc nhở HS tập trung đúng giờ; ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ; giữ trật tự, tập trung chú ý và ghi lại các thông tin theo gợi ý:  + Tên, công việc của người phụ nữ tiêu biểu.  + Những điều phụ nữ tiêu biểu đóng góp cho địa phương là gì?  + Điều em học được từ người phụ nữ tiêu biểu của địa phương.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết về người phụ nữ tiêu biểu của địa phương và ghi lại những điều em học được sau buổi giao lưu.  - GV nhận xét. | - HS tham gia hoạt động giao lưu.  - HS tập trung đúng giờ, ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS ghi lại các thông tin theo gợi ý.  - HS chia sẻ, và ghi lại những điều em học được sau buổi giao lưu.  - HS lắng nghe. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Ba ngày 14 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe- viết: RỪNG CỌ QUÊ TÔI ( (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe - viết đúng chính tả đoạn văn Rừng cọ quê tôi. Phân biệt được d/gi; s/x hoặc im/iêm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |  |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Chữ đẹp mà nết càng ngoan” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Viết**  **-** Mục tiêu:  + Nghe - viết đúng chính tả đoạn văn Rừng cọ quê tôi. Phân biệt được d/gi; s/x hoặc im/iêm.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |  |
| **2.1.** Nghe - viết  - GV dùng video giới thiệu bài Rừng cọ quê tôi  GV đọc bài  Nội dung bài đọc nói về điều gì?  Thân cây cọ như thế nào?  Lá cọ có gì đặc biệt?    GV nhận xét, tuyên dương.  GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - GV cho HS viết vào vở  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Chọn d/gi:**  **GV chiếu clip có kênh rạch, rặng bần, dừa…**  - GV hướng dẫn HS điền vào chỗ trống.  Đáp án: dọc, dòng, dai, giữa, giản.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Phân biệt s/x hoặc im/ iêm**  **GV dùng kĩ thuật khăn trải bàn.**  - GV hướng dẫn cách thực hiện.  Gợi ý câu a:  Cây sung, hoa súng, hoa sen…  Bọ xít, cây xương rồng, màu xanh…  Câu b:  Con nhím, con chim, cá kìm…  Vịt xiêm, dừa xiêm, ớt hiểm…  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  HS lắng nghe  +Tả cây cọ ở quê tác giả.  + Thân cọ cao to.  + Lá cọ xòe ra nhiều phiến nhọn dài…  HS đọc bài,  HS nêu các từ khó, viết dễ sai.  - HS viết bảng con.  + HS viết vào vở  HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu  HS quan sát.  HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu chọn một yêu cầu.  HS làm nhóm 4  Mỗi HS ghi những từ mình tìm được ở góc phiếu.  Đọc cho bạn nghe và thống nhất ghi vào ô ý kiến chung của nhóm  - HS nhận xét chéo giữa các nhóm cho nhau. |  |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Quê em ở đâu?.  + Quê em có cảnh gì? Có các loại cây nào đặc trưng?  GD: Chăm sóc và bảo vệ cây xanh…  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe. |  |
|  | |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện từ và câu**

**DẤU NGOẶC KÉP (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết được công dụng của dấu ngoặc kép, điền đúng dấu ngoạc kép.

- Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, phiếu bài tập.

- HS: SGK, phiếu bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Khởi động:** | |  |
| - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |  |
| **2. Khám phá và luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: Biết được công dụng của dấu ngoặc kép, điền đúng dấu ngoặc kép.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ**  Bài tập 1:  Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1  GV phát phiếu học tập, hướng dẫn cách làm  Hs thực hiện cá nhân.  - Gv nghe cá nhân hoặc các nhóm nhận xét bổ sung.  - GV : Ở đoạn a, b dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu và kết thúc lời nói của nhân vật.  Đoạn c: dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu và kết thúc phần trích dẫn nguyên văn.  Bài 2: Có thể viết thêm dấu ngoặc kép vào những chỗ nào trong từng câu sau.Vì sao?  Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT2  Gv yêu cầu HS thực hiện vào vở  GV nhận xét.  Bài 3: Thay dấu gạch ngang bằng dấu ngoặc kép để đánh dấu chỗ bắt đầu và kết thúc lời nói của nhân vật  GV chấm bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS làm bài vào phiếu học tập theo nhóm.  - [HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  Chia sẻ trước lớp.  HS xác định yêu cầu của BT 2  HS làm vào phiếu học tập theo nhóm đôi.  Chia sẻ trước lớp  A “ Em nào… nhận quà”   1. “ Cây xoài … về trồng” 2. “ Tết đã đến thật rồi!”   Giải thích: Vì dấu ngoặc kép đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  HS xác định yêu cầu của BT3  HS làm việc cá nhân.  HS đổi chéo sửa bài cho nhau. |  |
| **3. Vận dụng:**  Mục tiêu: Vận dụng điền đúng dấu ngoặc kép.  **Cách tiến hành:** | |  |
| **Chơi trò chơi Người làm vườn giỏi**  **GV chia lớp thành 4 đội.**  GV phổ biến luật chơi, cách chơi.  Nhận xét, tuyên dương | HS đọc và xác định yêu cầu của trò chơi.  HS chơi tiếp sức. Mỗi bạn kể tên 1 loại hoa rau quả theo hình dáng, mùi vị.  Mỗi nhóm cử 2 bạn đặt câu với những từ vừa tìm được. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Cách tiến hành: | |  |
| Gọi hs nêu lại tác dụng của dấu ngoặc kép.  Hướng dẫn HS vận dụng trong các bài viết. | HS trình bày. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI: CHU VI HÌNH VUÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành quy tắc tính chu vi hình vuông.

- Tính được chu vi hình vuông ( biết độ dài một cạnh).

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ bài Vui học và các Luyện tập 1 và 2 ( nếu cần)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| Cho HS quan sát hình chữ nhật trong SGK và hỏi:  - Hãy đọc tên hình vuông ?  - Chu vi hình vuông gồm những độ dài nào ?  - Muốn tính chu vi hình vuông ABCD ta cần biết những gì ?  - Mời HS TL, nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi đo 1 cạnh  -Mời 1 – 2 nhóm lên trình bày trước lớp  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)  - Nhận xét, chốt ý  -Dẫn nhập vào bài mới | - Quan sát hình vuông trong SGK  - Suy nghĩ, TL (Hình vuông ABCD)  - Dùng đầu ngón tay tô theo các cạnh của hình vuông ABCD và nói: Chu vi hình vuông ABCD gồm độ dài các cạnh AB,BC,CD,DA.)  - Trả lời theo các cách khác nhau ( phải biết độ dài cả 4 cạnh; chỉ cần biết độ dài 1 cạnh)  - Nhận xét câu TL của bạn.  - Làm việc nhóm đôi đo 1 cạnh.  - Trình bày trước lớp (Cạnh hình vuông là 3cm)  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)  - Lắng nghe, ghi bài |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới ( 27 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (12 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: - Hình thành quy tắc tính chu vi hình vuông  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **2.1.1 Tính chu vi hình vuông ABCD**  **-**  Nêu vấn đề ( viết lên bảng lớp): Tính chu vi hình vuông ABCD biết cạnh hình vuông dài 3cm.  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh và cho biết bài toán cho biết gì ?  Bài toán hỏi gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu cách giải bài toán.  - Mời 1 – 2 nhóm lên trình bày trước lớp ( chỉ cần thông báo làm bằng cách **tính** hay **đo**)  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)  -Yêu cầu các nhóm thực hiện cách làm đã trình bày vào bảng con.  - Mời vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm  -Giúp HS kiểm tra lại kết quả, phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.1.2.Giới thiệu quy tắc tính chu vi hình vuông**  **-** Viết hoặc chiếu nội dung bài học trên bảng lớp  **Tính chu vi hình vuôngABCD:**  **3 + 3 + 3+ 3 = 12 (cm)**  **hoặc 3 x 4 = 12 (cm)**  - GV hỏi để HS nhận biết 3 là độ dài của một cạnh.  - Bạn nào có thể dựa vào biểu thức trên để phát biểu quy tắc tìm chu vi hình vuông.  Yêu cầu HS lặp lại nhiều lần.  \*Lưu ý cho HS: Khi thực hiện tính chu vi hình vuông, HS không nhất thiết phải sử dụng quy tắc, có thể tính theo một trong các cách đã giới thiệu. | -HS quan sát, lắng nghe.  - Bài toán cho biết hình vuông ABCD có cạnh dài 3cm.  - Bài toán yêu cầu tính chu vi hình vuông đó.  - Trình bày trước lớp  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)  - Trình bày :  + Dùng thước thẳng đo nối tiếp  + Tính toán ( tính tổng độ dài các cạnh ; lấy chiều dài một cạnh x 4)  -Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Suy nghĩ trả lời: **Muốn tính chu vi hình vuông, ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.**  - Nhận xét , lặp lại quy tắc |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: - Tính được chu vi hình vuông.  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **Bài 1**  -Yêu cầu HS đọc đề bài 1, làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  - Sửa bài ( chơi trò chơi Tiếp sức)  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**  Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc đề bài 2 và trả lời:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu gì ?  + Muốn tính cạnh hình vuông làm ntn ?  - HS làm cá nhân  - Mời vài nhóm lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)  - Hệ thống mối quan hệ giữa chu vi và độ dài một cạnh của hình vuông.  **: 4**  **Chu vi**  **Độ dài một cạnh**  **x 4** | + Làm cá nhân – chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.  + Chơi.  - HS thực hiện  - HS lên trình bày  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có)  + Cạnh => Chu vi giảm đi 4 lần => Chu vi : 4  - Đại diện nhóm trình bày - nhóm khác bổ sung, nhận xét  -Lắng nghe |  |
| **Hoạt động vận dụng:**  **3.1 Hoạt động 1 (5 phút): Vui học**  a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn đọc nội dung, quan sát hình vẻ SGK/40 và hỏi:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận tìm cách thực hiện  - Mời vài nhóm lên trình bày trước lớp, giải thích cách làm.  - Nhận xét, hệ thống cách suy luận. | + Dùng một ống hút => cắt thành 4 đoạn => Gắn vào bốn cạnh bức tranh.  + Chọn một trong ba ống hút có độ dài phù hợp.  - Trình bày trước lớp ( Có thể đo nối tiếp các đoạn ống hút ở bức tranh; có thể tính toán.)  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có) |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| Hỏi HS: Muốn tính chu vi hình vuông ta làm như thế nào ?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bài Chu vi hình vuông (tiết 2)  - Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | - HS trình bày  - Nhận xét, sửa sai  - Lắng nghe  - Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# TNXH

# CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

# BÀI 23: THỨC ĂN, ĐỒ UỐNG CÓ LỢI CHO

# CƠ QUAN TIÊU HOÁ, TUẦN HOÀN, THẦN KINH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể được một số thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

- Có ý thức ăn uống điều độ, đủ chất để giữ gìn sức khoẻ.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ gìn, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể, bảo vệ sức khoẻ của mình.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các tranh trong sách GK của bài 23 (tranh phóng to hoặc trình chiếu); thẻ chữ ghi tên các món ăn (hoặc thẻ hình), phiếu học tập.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tác hại của một số đồ ăn, thức uống đối với các cơ quan.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát và vận động nhún nhảy theo lời bài hát “Thật đáng chê”. Sau đó GV đưa ra câu hỏi:  + Tại sao chú Cò trong lời bài hát lại bị đau bụng?  + Em rút ra được bài học gì qua bài hát trên?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học “Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Lựa chọn thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.**  **Mục tiêu:** HS biết được những loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS theo nhóm 6 quan sát hình trong SGK trang 102, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.    - Mời các nhóm trình bày.  - GV hỏi: Chúng ta nên lựa chọn ăn và uống những loại thức ăn, đồ uống thế nào?  \* Kết luận: *Nên sử dụng các loại thức ăn, đồ uống tươi, sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng. Hạn chế sử dụng thức ăn nhanh, nước uống có ga, thức ăn chứa nhiều chất chua, cay.*  **Hoạt động 2: Liên hệ**  **Mục tiêu:** HS kể được những thức ăn, đồ uống mà bản thân yêu thích..  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức HS theo nhóm đôi thảo luận, chia sẻ với nhau về thức ăn, đồ uống mà mình yêu thích theo gợi ý sau:  + Thức ăn, đồ uống đó là gì?  + Những thức ăn, đồ uống đó có lợi hay có hại cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh nếu sử dụng thường xuyên? Vì sao?  + Em cần thay đổi gì về việc sử dụng thức ăn, đồ uống đó?  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần thường xuyên sử dụng những loại thức ăn, đồ uống có lợi, thay đổi thói quen và hạn chế sử dụng những thức ăn, đồ uống không tốt cho cơ thể.*  **Hoạt động 3: Lựa chọn thức ăn đồ uống có lợi.**  **Mục tiêu:** HS lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và xếp chúng vào các bữa ăn trong ngày sao cho phù hợp. Liên hệ thực tế và bước đầu hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS theo 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một giỏ đựng hình vẽ hoặc các thẻ ghi tên các loại thức ăn đồ uống có trong bảng ở SGK trang 103. Yêu cầu HS các nhóm trong 5 phút hãy lựa chọn hình vẽ hoặc thẻ ghi tên đồ ăn, thức uống và gắn vào vị trí bữa sáng, bữa trưa, bữa tối sao cho phù hợp.    - Mời HS trình bày.  - GV đặt câu hỏi:  + Một ngày chúng ta nên ăn mấy bữa chính?  + Em có nhận xét gì về các món ăn trong từng bữa ăn ở trò chơi trên?  - Nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần ăn đủ ba bữa chính mỗi ngày và lựa chọn các thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khoẻ. Thức ăn nên đa dạng, đầy đủ chất dinh dưỡng.*  - GV tổ chúc để HS nêu bài học  **Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - GV yêu cầu HS về nhà theo dõi và ghi lại các món ăn của ba bữa chính ở gia đình mình trong một tuần và chia sẻ với bạn | - Hát và nhún nhảy theo lời bài hát  + Vì vớ cái gì cũng ăn vội vã, uống nước lã và quả xanh  + Không tham ăn và phải ăn uống hợp vệ sinh để giữ gìn sức khoẻ.  - Lắng nghe  - Theo nhóm quan sát tranh, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thức ăn, đồ uống có lợi** | **Thức ăn, đồ uống có hại** | **Lý do** | | Cơm, cá chiên, sữa chua, sữa tươi, nước lọc, rau củ các loại, … | Rượu bia, cà phê, nước ngọt có ga, tương ớt, tiêu, chanh, xúc xích, khoai tây chiên … | Có chứa chất kích thích, quá cay, quá chua, chứa nhiều chất bảo quản, chứa nhiều chất béo,… |   - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Chúng ta cần chọn thức ăn, đồ uống tươi sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng.  - Lắng nghe.  - HS theo nhóm đôi thảo luận và chia sẻ cùng nhau. Có thể là: Mình rất thích ăn gà rán, khoai tây chiên và uống coca – cola. Nhưng mẹ mình bảo món ăn, đồ uống mình thích này sẽ không tốt cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh vì: gà rán, khoai tây chiên có nhiều dầu mỡ, nhiều chất béo, nước ngọt coca – cola có chất kích thích. Mình nghe lời mẹ nên hạn chế ăn uống, chỉ thỉnh thoảng mới ăn một lần….  - Lắng nghe, nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo nhóm thực hiện vào bảng.  Graphical user interface  Description automatically generated with low confidence  Có thể:  + Bữa sáng: Bánh mì, thịt lợn quay, chuối chín, sữa tươi  + Bữa trưa: Cơm trắng, canh cua rau mồng tơi, đậu phụ nhồi thịt, tôm hấp, nước dưa hấu.  + Bữa tối: Cơm trắng, canh rau ngót, trứng chiên, cá hấp.  - HS trình bày, lớp quan sát, nhận xét.  + Một ngày chúng ta nên ăn ba bữa chính: Sáng, trưa, chiều (tối)  + Các món ăn trong từng bữa ở trò chơi trên cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho hoạt động một ngày của con người.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu bài học.    - HS về nhà thực hiện. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Tư ngày 15 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN BỒ NÔNG CÓ HIỀU. (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được 2-3 câu có hình ảnh so sánh theo gợi ý.

- Biết kể lại câu chuyện Bồ nông có hiếu, biết đặt tên khác cho câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Tranh ảnh câu chuyện Bồ nông có hiếu.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |  |
| - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |  |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: Nói được 2-3 có hình ảnh so sánh theo gợi ý.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1 Hoạt động Nói**  Nói câu có hình ảnh so sánh  Gv hs nêu yêu cầu của BT 2  Gv tổ chức HS trao đổi trong nhóm đôi dựa vào gợi ý:  + Em thích sự vật nào trong bài Mùa xuân đã về?  + Em so sánh sự vật đó với sự vật nào?  [+ Từ dùng để so sánh là g](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)ì?  GV nhận xét.   1. **Nói và nghe**   **2.1 Nghe kể chuyện**  **GV chiếu tranh bài Bồ nông có hiếu**  GV nhận xét .  GV kể chuyện lần thứ nhất kết hợp dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò.  Gv kể chuyện lần thứ hai kết hợp cho HS quan sát tranh minh họa.  **2.2 Kể từng đoạn câu chuyện**  Dựa theo nội dung tranh, câu chuyện được chia thành mấy đoạn?  Nêu nội dung chính từng đoạn?  **2.3 Kể toàn bộ câu chuyện**  GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương  **2.3 Kể đoạn chuyện em thích theo lời chú bồ nông**  GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương  Qua câu chuyện trên, em thấy câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?  Câu chuyện còn giải thích cho chúng ta điều gì? | HS xác định yêu cầu của BT 2  HS trao đổi trong nhóm đôi  2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp  HS xem tranh.  Nêu nội dung từng tranh. Đọc từ ngữ gợi ý, phỏng đoán nội dung câu chuyện.  HS lắng nghe.  HS trao đổi sự phỏng đoán của mình sau khi nghe kể chuyện.  HS lắng nghe và ghi nhớ nội dung câu chuyện.  + 4 Đoạn  Đoạn 1: Trên đường về quê mẹ bồ nông chẳng may bị nạn  Đoạn 2: Bồ nông nhỏ nghe lời dạn của bác  Đoạn 3: Bồ nông mò cua bắt ốc… làm những công việc thay mẹ  Đoan 4: Chú bồ nông dùng miệng đựng thức ăn nuôi mẹ nê xệ xuống thành cái túi đựng cá tôm…  HS kể nối tiếp trong nhóm  + HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm.  1-2 HS kể trước lớp  HS nêu yêu cầu.  HS đoạn chuyện em thích trong nhóm.  1-2 HS kể trước lớp  Phải hiếu thảo với cha mẹ.  Giải thích: miệng bồ nông có túi là vì ngày xưa đựng cá, tôm đem về cho mẹ ốm… |  |
| **3. Vận dụng**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | |  |
| Em hãy đặt tên cho câu chuyện trên | HS có thể nêu: Tấm lòng hiếu thảo, Sự tích chim bồ nông…  1-2 hs nêu  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: Viết đoạn văn |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI: CHU VI HÌNH VUÔNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách tính chu vi hình vuông ( biết độ dài một cạnh)

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông, hình chữ nhật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ bài Vui học và các Luyện tập 1 và 2 ( nếu cần)

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| Múa hát tập thể tạo không khí lớp học vui tươi. | Múa hát bài: “ Bắc kim thang” |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (27 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (10 phút): Bài 1**  a. Mục tiêu: - Củng cố cách tính chu vi hình vuông  - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm đôi và trả lời:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu gì ?  + Muốn tính chiều dài sợi dây làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn.  - Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Cạnh khung tranh hình vuông dài 50cm.  + Chiều dài sợi dây ( tính theo mét)  + Tìm chu vi khung tranh, biết cạnh khung tranh nên áp dụng quy tắc tính chu vi HV.    - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, sửa sai |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Bài 2**  a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình vuông.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK , thảo luận nhóm đôi và trả lời:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu gì ?  +Yêu cầu HS thảo luận tìm cách làm  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi rồi chia sẻ với bạn.  - Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm  - Nhận xét, sửa sai ( nếu có) | + Các tấm ảnh đều là hình vuông biết đọ dài cạnh 8cm; hình vuông lớn gồm 9 tấm ảnh  + Chọn số đo là chu vi hình vuông lớn.  - Làm việc nhóm tìm cách thực hiện ( tìm cạnh hình vuông lớn => theo cạnh hình vuông đều có 3 tấm ảnh=>dựa vào cạnh mỗi tấm ảnh)  -Đại diện nhóm trình bày (8cm x 3 = 24cm => 24cm x 4 = 96 cm  - Nhận xét, sửa sai |  |
| **2.3 Hoạt động 3 (7 phút): Bài 3**  a. Mục tiêu: - Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến hình chữ nhật  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:   |  |  | | --- | --- | | -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán yêu cầu gì ?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Mời vài nhóm HS trình bày, giải thích cách làm.  -Hướng dẫn HS thử lại khi có CD, CR thì tính phải chu vi là 40cm | + Chu vi HCN là 40 cm; chiều dài là 12 cm  + Tính nửa chu vi, tính chiều rộng HCN.    - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, sửa sai | | |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (3 phút)** | |  |
| **3.1 Hoạt động 1 (3 phút): Thực tế**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| Nêu yêu cầu: Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà.  - Tập làm khung hình phần Vui học  -Ước lượng độ dài canh của một số vật có dạng hình vuông ( viên gạch, mặt bàn, khung cửa,…)  -Dùng thước đo để kiểm tra ước lượng.  - Tính chu vi mỗi hình vuông đó. | Cùng người thân tìm hiểu và thực hành tại nhà. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| - Có thể tổ chức trò chơi **Ai nhanh ai đúng** để HS trả lời nhanh:  -Muốn tính chu vi hình vuông ta làm như thế nào ?  - Quy tắc tính chu vi hình vuông ?  - Ta tính chu vi hình vuông bằng các cách nào khác ?  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau : Bảng thống kê số liệu  - Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt | - Tham gia chơi  - Lắng nghe  - Chia sẻ, bình chọn bạn học tốt |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CÔNG NGHỆ**

**BÀI 8. LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG** **( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- [Lựa chọn và sử dụng được vật liệu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat), dụng cụ đúng cách, an toàn để làm được một biển [báo giao thông quen thuộc dưới dạng mô hình theo các bước cho trước.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)

**2. Phẩm chất và năng lực:**

- [Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)

- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trung thực; trách nhiệm

**3. Năng lực công nghệ:**

-Nhân thức công nghệ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: [Các vật dụng trong bài để hưởng dẫn HS thực hành làm biển báo giao thông.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

- HS: [Bìa cứng, giấy màu thủ công, ống hút bằng giấy.](https://blogtailieu.com/) [Bút chì, compa. keo dán, kéo.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. HĐ khởi động**  - ***Mục tiêu***:  Tạo tâm thế cho HS sẵn sàng vào tiết hoc  - Cách tiến hành:  GV tổ chức cho HS kiểm tra chéo các vật liệu, dụng cụ đã chuẩn bị trước ở nhà.  Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu quy trình thực hiện**  Mục tiêu: HS tìm hiểu quy trình thực hiện mô hình biền báo giao thông  Cách tiến hành:  [GV tổ chức cho HS quan sát mô hình biển báo cấm đi ngược chiểu, yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) hướng dẫn trang 52 trong SHS.  [GV nêu yêu cầu cho HS](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  + Để làm mô hình biển báo cấm đi ngược chiều, em phải thực hiện theo mấy bước?  + Hãy mô tả từng bước thực hiện.  + Trong quá trình thực hiện, em cần lưu ý điu gì?  GV định hướng HS làm mô hình [biển báo cấm đi ngược chiều và lưu ý cho HS khi thực hiện cần đảm bảo tính an toàn trong](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) việc sử dụng các dụng cụ như kéo, thước.  Kết luận: Mô hình làm biển báo giao thông được làm theo các bước sau: tìm hiểu sản phầm [mẫu; lựa chọn vật liệu, dụng cụ; làm biển báo và làm cột biển báo; lắp ráp, kiểm](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) tra mô hình.  **Hoạt động 2:** Thực hành làm mô hình biển báo cấm xe đi ngược chiều  - Mục tiêu: Hs lựa chọn được vật liệu và dụng cụ làm mô hình biển báo cấm đi ngược chiều đúng quy định.  - Cách tiến hành:  [HS chia sẻ với bạn sản phẩm và cùng nhau kiểm tra (theo cặp đôi hoặc nhóm n](https://blogtailieu.com/)hỏ)  HS trình bày sản phẩm và bầu chọn sản phẩm mà mình thích nhất.  [GV nêu tiêu chi nhận xét sản ph](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)ẩm  Gv chốt ý.  **3. Vận dụng**  Mục tiêu: [HS nhắc lại các kiến thức vừa học](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point).  ***- Cách tiến hành:***  ***Gọi hs nêu lại quy trình làm biển báo giao thông.***  GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau | Mở SGK và ghi tựa bài.  Hs lắng nghe  Hs quan sát vật mẫu  1 số hs trả lời trước lớp  Nhận xét.  Hs quan sát theo dõi gv  1-2 Hs nhắc lại các bước làm biển báo giao thông.  Hs trao đổi trong nhóm đôi  1 nhóm trình bày sản phẩm  Nhận xét sản phẩm.  1-2 hs nhắc lại  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: Làm biển báo giao thông. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Năm ngày 16 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: MÙA XUÂN ĐÃ VỀ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Trao đổi về mùa em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài

- [Đọc trôi chảy bài đọc. ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) thề hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu nội dung bài: Sự hồi sinh nảy nở của vạn vật khi mùa xuân đến, vẻ đẹp của con người sống chan hòa cùng thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, clip một số hình ảnh về mùa xuân.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. Chia sẻ được về nghề nghiệp em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.  Cách tiến hành: | |  |
| [HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về mùa em thích](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  GV giới thiệu bài mới. GV ghi tên bài đọc mới “Mùa xuân đã về” | Hs chia sẻ mùa em thích theo nhóm đôi.  Hs khác nhận xét.  Hs ghi bài vào vở. |  |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| Mục tiêu: [Đọc trôi chảy bài đọc. Ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được sự hồi sinh nảy nở của vạn vật khi mùa xuân đến, vẻ đẹp của con người sống chan hòa cùng thiên nhiên.  Cách tiến hành: | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi;  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp từng câu.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ “ Sương mù” đến “ hồi sinh”  + Đoạn 2: Từ “ cỏ non” đến “ phủ băng”  + Đoạn 3: còn lại.  - Luyện đọc câu dài:  Đàn chim sơn ca/ cất tiếng hót thánh thót/ trên đồng cỏ nhung tơ/ và những ruộng rạ phủ băng.  - Giải nghĩa từ khó  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  Gọi 1 hs đọc cả bài  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những hình ảnh nào được tác giả dùng để tả bầu trời mùa xuân ?  + Câu 2: Tìm từ ngữ tả vẻ đẹp của mỗi sự vật trong đoạn 2.  + Câu 3: Chim sơn ca, đàn sếu, ngỗng trời được miêu tả như thế nào?  + Câu 4: đám trẻ nhỏ, tốp phụ nữ, bác nông dân làm gì khi mùa xuân đến?  + Câu 5: Vì sao mọi người, mọi vật đều vui mừng vì hớn hở?  - GV chốt nội dung bài đọc: Sự hồi sinh nảy nở của vạn vật khi mùa xuân đến, vẻ đẹp của con người sống chan hòa cùng thiên nhiên.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  [GV đọc .](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  Gv tổ chức hs đọc trong nhóm.  Nhận xét | Hs lắng nghe  [HS đọc thành tiếng câu.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) Luyện đọc từ khó do HS phát hiện.  Hs quan sát theo dõi  2-3 hs đọc trước lớp.  Hs luyện đọc đoạn trước lớp.  Hs khác nhận xét bổ sung.  Hs lắng nghe  HS luyện đọc theo nhóm 3  1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi theo :  + Bầu trời quang đãng, Mặt trời chói lọi  + Cỏ non như những chiếc kim…  + Chim sơn ca hót thánh thót..  + Lũ trẻ chạy dọc theo con đường, tiếng của phụ nữ vui vẻ, bác nông dân chữa lại cày bừa.  2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  HS luyện đọc lại trong nhóm.  Một vài HS đọc trước lớp.  Nhận xét tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng**  a. Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |  |
| Qua bài đọc em thấy mùa xuân có những vẻ đẹp gì?  Gọi hs nêu lại nội dung bài. | + HS trình bày.    1 hs nêu trước lớp.  Về nhà xem đọc lại bài. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 1: LÀM QUEN PHỐI HỢP DẪN BÓNG VÀ ĐÁ BÓNG**

**(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy theo nấc thang”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng**  + TTCB: Đứng chân trước - chân sau, bóng đặt phía trước.  + Động tác: Dẫn bóng di chuyển theo hướng thẳng, đến vạch giới hạn đá bóng về trước.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng về đích”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  .  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI: BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

**(Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Nhận biết và thực hiện cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (tình huống

đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc mô tả được các số liệu ở dạng bảng

– Nêu nhận xét đơn giản từ bảng số liệu

**1. Năng lực đặc thù:**

Tư duy và lập luận Toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ bài học, Các bảng thống kê số liệu

- HS: SGK, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: Cho HS hát bài Bắc kim thang**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |  |
| GV dạy HS bài đồng dao, nói luật chơi, tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi.  Người đố giấu hột nút trong lòng một bàn tay và nắm cả hai tay lại rồi hát:  Tập tầm vông  Tay không tay có  Tập tầm vó  Tay có tay không  Tay nào có, tay nào không?  Người đoán chỉ một tay của người đố. Nếu đoán đúng, người đoán trở thành người đố, trò chơi lại tiếp tục.  Sau khi chơi, GV giúp HS nhận biết:  Khi dự đoán, có thể đoán đúng và cũng có thể đoán sai. Có hai khả năng xảy ra. | 1 HS bắt nhịp cho cả lớp hát  HS nêu |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 : Khám phá**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Vấn đáp, trực quan, hoạt động nhóm. | |  |
| GV cho HS tung đồng xu, thảo luận nhóm đôi để giới thiệu các khả năng xảy ra.  – HS **trình bày**, GV ghi chú các tình huống lên bảng lớp.  Ví dụ:  Có bao nhiêu nhóm tung được mặt sấp?  Có bao nhiêu nhóm tung được mặt ngửa?  Có nhóm nào tung một lần mà vừa được mặt sấp vừa được mặt ngửa luôn không?  – GV chốt: Đồng xu có hai mặt: mặt sấp và mặt ngửa nên khi tung đồng xu một lần sẽ xảy ra một trong hai khả năng: mặt sấp xuất hiện hoặc mặt ngửa xuất hiện.  **Bài 1:**  Có hai quả bóng (đỏ và xanh) ở trong hộp.  Không nhìn vào hộp, lấy một quả bóng.  HS nói khả năng xảy ra: Xảy ra một trong hai khả năng: quả bóng lấy ra màu đỏ hoặc  màu xanh.  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích tại sao nói như vậy. | *HS thực hiện trong nhóm*  Khi tung một đồng tiền xu, hai *khả năng* xảy ra là:  Mặt sấp xuất hiện Mặt ngửa xuất hiện  (mặt có số 5 000) (mặt có hình Quốc huy)  HS nêu.  *- Không*  S thực hiện theo nhóm  – HS (nhóm bốn) làm cá nhân rồi nói cho bạn nghe.  – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết  – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 : Thực hành**  a. Mục tiêu: Đọc mô tả được các số liệu ở dạng bảng  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | |  |
|  |  |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp | |  |
| Qua tiết học em đã khám phá ra điều gì?  GV khi chơi bắn bi em hãy quan sát xem khả năng xảy ra khi thực hiện một lần bắn bi là gì? | Các khả năng xảy ra của một sự kiện |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

**\* Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

+ Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.

+ Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện được việc làm để giữ gìn nhà cửa sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp; Chủ động tham gia việc trang trí nhà cửa cùng người thân.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.

**2. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân và những người em yêu quý.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Thích ứng với cuộc sống: Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.

- Thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình;

- Thẩm mĩ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, giấy A3; các bộ thẻ quy trình thực hiện một số việc nhà (nhặt rau, quét nhà, dọn phòng ngủ,…)

- HS: Thông tin về những ngày kỉ niệm của gia đình, giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **Hoạt động 6:** Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  **Mục tiêu:**  - Xác định những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  - Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động và xác định:  + Những việc em sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình là gì?  + Em dự định thực hiên những việc đó vào lúc nào?  + Em cần chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ gì?  + Em có cần người hỗ trợ hay không?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với những người thân trong gia đình.    - GV tổ chức cho HS chia sẻ về kế hoạch của mình theo nhóm 4 – 6 em.  - GV mời một số HS trình bày bản kế hoạch trước lớp, khuyến khích các HS khác trao đổi, đặt câu hỏi làm rõ thêm cho bản kế hoạch của bạn.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và yêu cầu HS về nhà thực hiện kế hoạch đã lập.  **Hoạt động 7: Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa**  **Mục tiêu:** Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trao đổi:  + Gia đình em thường cùng làm gì vào những dịp đặc biệt? Cảm xúc của em và mọi người khi đó như thế nào?  + Em thường làm gì để thể hiện tình cảm với mọi người trong gia đình vào những dịp đặc biệt đó?  + Khi trang trí nhà cửa vào những dịp đặc biệt, đầu tiên cần phải làm gì? Tại sao?  - GV mời HS nêu ý kiến và đưa ra kết luận về các bước trang trí nhà cửa: lên ý tưởng – chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ - làm sản pẩm – sử dụng sản phẩm để trang trí.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 – 6 em, yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm định làm theo gợi ý:  + Tên sản phẩm là gì?  + Sản phẩm đó sẽ dùng vào dịp nào?  + Hình thức, chất liệu của sản phẩm như thế nào?  - GV mời HS làm sản phẩm cá nhân với những nguyên liệu, vật liệu đã chuẩn bị. GV quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.  - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, dặn dò HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm (nếu chưa xong) và mang các sản phẩm dùng để trang trí nhà cửa đến lớp để trưng bày ở tiết Sinh hoạt lớp sắp tới.HSHS | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên việc làm | Thời gian thực hiện | Đồ dùng, dụng cụ cần thiết | Người hỗ trợ (nếu có) | | Rửa bát | Buổi tối (sau bữa ăn) | Nước rửa bát, giẻ rửa bát | Chị gái, mẹ | | Lau nhà | Buổi sáng | Nước lau nhà, chổi lau nhà | Mẹ | | Nhặt rau | Buổi trưa và tối | Rổ | Chị gái, mẹ |   - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động và xác định:  - HS chia sẻ về kế hoạch của mình theo nhóm 4 – 6.  - HS trình bày bản kế hoạch trước lớp.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - Làm các sản phẩm trang trí, tham gia cùng mọi người trang trí nhà cửa,…  - Cần xem đó là ngày kỉ niệm hay sinh nhật để xác định cách trang trí, sản phẩm có thể dùng để trang trí cho phù hợp.  - HS chia sẻ khả năng trước lớp.  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe.  - HS làm sản phẩm cá nhân với những nguyên liệu, vật liệu đã chuẩn bị.  - HS xung phong chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Sáu ngày 17 tháng 3 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT SÁNG TẠO: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ DÙNG EM THƯỜNG DÙNG ĐỂ ĐI THAM QUAN DU LỊCH (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- [Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn về một đồ vật em thường dùng để đi tham quan, du lịch.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)

- [Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ phù hợp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, chip tranh ảnh các đồ dùng để tham quan du lịch, thẻ nhận xét

- HS: SGK, sưu tầm tranh, ảnh về rau, hoa, quả, thẻ nhận xét

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |  |
| - Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đề bài. | - Mở SGK và ghi tựa bài. |  |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |  |
| **Hoạt động Viết sáng tạo**  Mục tiêu: [Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn về một đồ vật em thường dùng để đi tham quan, du lịch thiệu](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) . [Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ phù hợp](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point).  Cách tiến hành: | |  |
| 2**.1. Nói về đồ dùng học tập hoặc để tham quan, du lịch**  Gv yêu cầu HS đọc BT1  Gv yêu cầu HS quan sát tranh, đồ vật dùng để tham quan, du lịch.  (GV khuyến khích HS phát triển ý tưởng dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý,  GV nhận xét và rút ra một số điểm cần lưu ý như: màu sắc, kích thước, công dụng của đồ vật…  **2.2. Viết đoạn văn ngắn về một đồ dùng tham quan, du lịch.**  Gv yêu cầu HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  (GV khuyển khích HS phát triền ý tưởng. VD: tên đồ dùng -> giới thiệu bao quát -> đặc điểm, màu sắc, kích thước -> công dụng của đồ dùng;...).  - Gv yêu cầu HS viết 4-[5 câu theo nội dung vừa nói vào vở.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - GV nhận xét.  **2.3 Trao đổi với bạn về bài viết.**  **a) Những điều em học được từ bài viết của bạn?**   1. **Những nội dung em có thể điều chỉnh bài viết của mình?** | HS đọc và phân tích yêu cầu BT1  HS nói trong nhóm đôi, nhận xét và giúp bạn hoàn chỉnh lời nói.  2-3 hs nói trước lớp  HS nghe bạn nói và nhận xét.  HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  HS giới thiệu trong nhóm đôi  HS viết 4-[5 câu vừa nói vào vở.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  1 - 2 HS đọc bài trước lớp  HS nghe bạn.  HS trao đổi nhóm đôi.  Dùng từ ngữ hay:…  Hình ảnh đẹp: ….  Câu văn mạch lạc: …  HS trao đổi với bạn và tự sửa bài của mình về những nội dung:  Từ ngữ:….  Cảm xúc: ….  Hình ảnh so sánh:…. |  |
| [**3. Vận dụng**](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)**: Trò chơi: Phòng tranh vui vẻ.**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Cách tiến hành: | |  |
| [Gv tổ chức Chơi trò chơi Phòng tranh vui v](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)ẻ  GV hướng dẫn cách thực hiện  Gv nhận xét-tuyên dương. | Hs tham gia trò chơi. HS tham quan phòng tranh, đọc các bài viết.  [HS ghi từ ngữ nhận xét phù hợp vào thẻ nhận xét và gắn vào bài viết](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) em thích.  [Một số HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về bài viết em thích trước lớp.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài mới. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**MÔN: TOÁN**

**BÀI: BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

**(Tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Nhận biết và thực hiện cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê (tình huống

đơn giản) theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc mô tả được các số liệu ở dạng bảng

– Nêu nhận xét đơn giản từ bảng số liệu

**1. Năng lực đặc thù:**

Tư duy và lập luận Toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ bài học, Các bảng thống kê số liệu

- HS: SGK, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: Cho HS hát bài Năm ngón tay ngoan.**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |  |
| Gv giới thiệu bài hát  Tuyên dương, chuyển ý GTB: Bảng Thống kê số liệu. ( tiết 2) | 1 HS bắt nhịp cho cả lớp hát |  |
| **2. Hoạt động Thực hành** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 : Thực hành**  a. Mục tiêu: Đọc mô tả được các số liệu ở dạng bảng. Nêu nhận xét đơn giản từ bảng số liệu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức:Vấn đáp, trực quan, hoạt động nhóm. | |  |
| **Bài 1:**  Tìm hiều về số sản phẩm mỗi lớp đã làm từ các chai nhựa đã qua sử dụng, người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua **bảng thống kê số liệu** trong SGK   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Lớp  Sản phẩm | **3A** | **3B** | **3C** | | Chậu cây | **5** | **8** | **7** | | Hôp bút | **7** | **6** | **8** |   **H: Bảng này gồm mấy hàng? Mấy cột**  **H: Mỗi hàng, mỗi cột ghi gì?**  GV lưu ý uốn nắn để HS trả lời trôi chảy.  **Bài 2:** Thống kê và thể hiện kết quả trên một bảng cho sẵn.  GV hướng dẫn:  Phân loại: chuối, bánh và chôm chôm.  Thu thập: mỗi người ăn 1 quả chuối, 2 cái bánh và 5 quả chôm chôm.  Kiểm đếm: Em hãy tính xem 36 người thì cần bao nhiêu quả chuối? Bao nhiêu cái bánh? Bao nhiêu quả chôm chôm?  GV khai thác bảng thống kê:  Trong 3 loại thức ăn trên loại nào có số lượng nhiều nhất?  - Loại nào có số lương ít nhất?  Nếu số quả chuối gấp lên hai lần thì bằng số thức ăn nào?  Tổng số chuối và bánh như thế nào so với số chôm chôm?  GD: Ăn trái cây có lợi cho sức khỏe vì trái cây cung cấp nhiều vitamin. | *HS quan sát*  HS làm việc cặp đôi.  Một bạn hỏi- một bạn đáp và ngươc lại.  *VD: Lớp 3A làm được mấy chậu cây?*  *Lớp 3B làm được mấy hộp bút?*  . HS đọc yêu cầu đề bài  HS thực hiện theo nhóm 4  3 HS tính và thông báo số lượng.  1 HS ghi bảng nhóm  *HS trình bày*  *Lớp nhận xét*  *- Số quả chuối ít nhất*  Nếu số quả chuối gấp lên hai lần thì bằng số cái bánh.  Tổng số chuối và bánh ít hơn so với số chôm chôm |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp:** Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp | |  |
| Qua tiết học em đã khám phá ra điều gì?  Về nhà em hãy tập thu thập phân loại, ghi chép số liệu các đồ dùng học tập của em. | Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TNXH

# CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

# BÀI 23: THỨC ĂN, ĐỒ UỐNG CÓ LỢI CHO

# CƠ QUAN TIÊU HOÁ, TUẦN HOÀN, THẦN KINH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể được một số thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

- Có ý thức ăn uống điều độ, đủ chất để giữ gìn sức khoẻ.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Có ý thức giữ gìn, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể, bảo vệ sức khoẻ của mình.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các tranh trong sách GK của bài 23 (tranh phóng to hoặc trình chiếu); thẻ chữ ghi tên các món ăn (hoặc thẻ hình), phiếu học tập.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tác hại của một số đồ ăn, thức uống đối với các cơ quan.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát và vận động nhún nhảy theo lời bài hát “Thật đáng chê”. Sau đó GV đưa ra câu hỏi:  + Tại sao chú Cò trong lời bài hát lại bị đau bụng?  + Em rút ra được bài học gì qua bài hát trên?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học “Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Lựa chọn thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.**  **Mục tiêu:** HS biết được những loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS theo nhóm 6 quan sát hình trong SGK trang 102, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.    - Mời các nhóm trình bày.  - GV hỏi: Chúng ta nên lựa chọn ăn và uống những loại thức ăn, đồ uống thế nào?  \* Kết luận: *Nên sử dụng các loại thức ăn, đồ uống tươi, sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng. Hạn chế sử dụng thức ăn nhanh, nước uống có ga, thức ăn chứa nhiều chất chua, cay.*  **Hoạt động 2: Liên hệ**  **Mục tiêu:** HS kể được những thức ăn, đồ uống mà bản thân yêu thích..  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức HS theo nhóm đôi thảo luận, chia sẻ với nhau về thức ăn, đồ uống mà mình yêu thích theo gợi ý sau:  + Thức ăn, đồ uống đó là gì?  + Những thức ăn, đồ uống đó có lợi hay có hại cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh nếu sử dụng thường xuyên? Vì sao?  + Em cần thay đổi gì về việc sử dụng thức ăn, đồ uống đó?  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần thường xuyên sử dụng những loại thức ăn, đồ uống có lợi, thay đổi thói quen và hạn chế sử dụng những thức ăn, đồ uống không tốt cho cơ thể.*  **Hoạt động 3: Lựa chọn thức ăn đồ uống có lợi.**  **Mục tiêu:** HS lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và xếp chúng vào các bữa ăn trong ngày sao cho phù hợp. Liên hệ thực tế và bước đầu hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS theo 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một giỏ đựng hình vẽ hoặc các thẻ ghi tên các loại thức ăn đồ uống có trong bảng ở SGK trang 103. Yêu cầu HS các nhóm trong 5 phút hãy lựa chọn hình vẽ hoặc thẻ ghi tên đồ ăn, thức uống và gắn vào vị trí bữa sáng, bữa trưa, bữa tối sao cho phù hợp.    - Mời HS trình bày.  - GV đặt câu hỏi:  + Một ngày chúng ta nên ăn mấy bữa chính?  + Em có nhận xét gì về các món ăn trong từng bữa ăn ở trò chơi trên?  - Nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần ăn đủ ba bữa chính mỗi ngày và lựa chọn các thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khoẻ. Thức ăn nên đa dạng, đầy đủ chất dinh dưỡng.*  - GV tổ chúc để HS nêu bài học  **Hoạt động tiếp nối sau bài học:**  - GV yêu cầu HS về nhà theo dõi và ghi lại các món ăn của ba bữa chính ở gia đình mình trong một tuần và chia sẻ với bạn | - Hát và nhún nhảy theo lời bài hát  + Vì vớ cái gì cũng ăn vội vã, uống nước lã và quả xanh  + Không tham ăn và phải ăn uống hợp vệ sinh để giữ gìn sức khoẻ.  - Lắng nghe  - Theo nhóm quan sát tranh, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Thức ăn, đồ uống có lợi** | **Thức ăn, đồ uống có hại** | **Lý do** | | Cơm, cá chiên, sữa chua, sữa tươi, nước lọc, rau củ các loại, … | Rượu bia, cà phê, nước ngọt có ga, tương ớt, tiêu, chanh, xúc xích, khoai tây chiên … | Có chứa chất kích thích, quá cay, quá chua, chứa nhiều chất bảo quản, chứa nhiều chất béo,… |   - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Chúng ta cần chọn thức ăn, đồ uống tươi sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng.  - Lắng nghe.  - HS theo nhóm đôi thảo luận và chia sẻ cùng nhau. Có thể là: Mình rất thích ăn gà rán, khoai tây chiên và uống coca – cola. Nhưng mẹ mình bảo món ăn, đồ uống mình thích này sẽ không tốt cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh vì: gà rán, khoai tây chiên có nhiều dầu mỡ, nhiều chất béo, nước ngọt coca – cola có chất kích thích. Mình nghe lời mẹ nên hạn chế ăn uống, chỉ thỉnh thoảng mới ăn một lần….  - Lắng nghe, nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo nhóm thực hiện vào bảng.    Có thể:  + Bữa sáng: Bánh mì, thịt lợn quay, chuối chín, sữa tươi  + Bữa trưa: Cơm trắng, canh cua rau mồng tơi, đậu phụ nhồi thịt, tôm hấp, nước dưa hấu.  + Bữa tối: Cơm trắng, canh rau ngót, trứng chiên, cá hấp.  - HS trình bày, lớp quan sát, nhận xét.  + Một ngày chúng ta nên ăn ba bữa chính: Sáng, trưa, chiều (tối)  + Các món ăn trong từng bữa ở trò chơi trên cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho hoạt động một ngày của con người.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu bài học.    - HS về nhà thực hiện. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Bảy ngày 18 tháng 3 năm 2023

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 1: BÀI TẬP DI CHUYỂN KHÔNG BÓNG ( BẬT NHẢY TẠI CHỖ)**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | |  | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chạy theo nấc thang”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Phối hợp dẫn bóng đi chuyển theo hướng thẳng và đá bóng**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng về đích”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-3L  1-3L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  .  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**ÂM NHẠC**

**CHỦ ĐỀ 6: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 4. Nhà ga âm nhạc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá các âm thanh trong sinh hoạt hằng ngày.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu thương gia đình, biết giúp đỡ và nghe lời bố mẹ.

- Phẩm chất 2: Biết quan tâm, đồng cảm với những vất vả của bố mẹ qua nội dung nghe nhạc.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động Khám phá.

- Năng lực chung 2: Nhận biết và bày tỏ đươc tình cảm, cảm xúc củ bản thân khi nghe bài hát Ôi ba mẹ, Tía má em và âm thanh của xai-lô-phôn.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Thể hiện được âm thanh phát ra từ các hoạt động hàng ngày trong gia đình qua phần Khám phá.

- Năng lực âm nhạc 2: Nghe và vận động theo nhịp điệu của bài Ôi ba mẹ; thể hiện được cách hát luyến khi hát bài Ôi ba mẹ; hát được bài Ôi ba mẹ theo nhóm đối đáp, hát đúng giai điệu, nhịp điệu, rõ lời và thuộc lời.

- Năng lực âm nhạc 3: Nghe và gõ được thanh phách theo nhịp, nêu được cảm nhận sau khi nghe bài hát.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu chơi nhạc cụ đúng tư thế, đúng cách, thể hiện đúng trường độ và các mẫu tiết tấu, biết sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát “Ôi ba mẹ”.

- Năng lực âm nhạc 5: Nêu được tên và cảm nhận được âm thanh của nhạc cụ xai-lô-phôn.

- Năng lực âm nhạc 6: Thực hiện được mẫu 7 âm theo kí hiệu nột nhạc bàn tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động 2. Thường thức âm nhạc (15 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh nêu được tên và cảm nhận được âm thanh  của nhạc cụ xai-lô-phôn.  \* Cách tiến hành: | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| - GV dùng clip nhạc có sử dụng xai-lô-phôn để trình chiếu cho HS xem; sau đó GV giới thiệu về nhạc cụ xai-lô-phôn.  - Xai-lô-phôn (xylophone): Là nhạc cụ nước ngoài, gồm các thanh gỗ dài ngắn tương ứng với các cao độ khác nhau. Người chơi dùng dùi gõ lên các mặt thanh gỗ để tạo ra âm thanh.  - GV tổ chửc hoạt động trò chơi nghe âm thanh của các nhạc cụ khác nhau trong đó có nhạc cụ xai-lô-phôn để HS đoán xem âm thanh nào là của nhạc cụ xai-lô-phôn. | - Học sinh quan sát và lắng nghe GV giới thiệu.  - Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| **3. Hoạt động 3. Nhà ga âm nhạc (15 phút):**  \* Mục tiêu: Giúp học sinh biết tự đánh giá mình và bạn.  \* Cách tiến hành:  - GV ôn lại kí hiệu nốt nhạc bàn tay, khuyến khích HS ôn lại các mẫu âm.  - GV hướng dẫn HS luyện tập theo mẫu 7 âm, thực hành đọc nhạc theo mẫu (GV làm mẫu trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS).  - GV hướng dẫn HS đọc tiết tấu theo mẫu.  - GV hướng dẫn HS sáng tạo mẫu 7 âm theo kí hiệu nột nhạc bàn tay, chia nhóm, mỗi nhóm 1 câu nhạc để cùng đọc kết hợp hoặc cùng vận động đơn giản. | - Học sinh nhận xét, đánh giá mình và bạn.  - HS luyện tập theo mẫu 7 âm, thực hành đọc nhạc.  - HS đọc tiết tấu theo mẫu.  - HS sáng tạo mẫu 7 âm theo kí hiệu nột nhạc bàn tay. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm**

# CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

***\* Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập. Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý bằng lời nói, thái độ và các việc làm cụ thể.

**2. Năng lực:**

**\*Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS đi tham quan xung quanh lớp học, trao đổi sau khi tham quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\*Năng lực đặc thù:**

- Thích ứng với cuộc sống: Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.

- Thiết kế và tổ chức hoạt động: HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm.

- Thẩm mĩ: Làm được sản phẩm trang trí nhà cửa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ, giấy A3;

- HS: Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
|  | **Hoạt động 7:** Trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.  **Mục tiêu:** HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm, chia sẻ trong nhóm về sản phẩm trưng bày.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm.  + Chuẩn bị: kê bàn ghế xung quanh lớp; chú ý phân khu vực cho các nhóm trưng bày.  + Các nhóm trưng bày sản phẩm theo khu vực được phân công.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về sản phẩm trưng bày.  + Tên sản phẩm là gì?  + Sử dụng để trang trí như thế nào?  + Cách làm sản phẩm như thế nào?  - GV tổ chức cho HS đi tham quan xung quanh lớp học để xem các sản phẩm trưng bày.  - GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi tham quan:  + Nêu cảm nhận của em sau khi tham quan.  + Em có thêm những ý tưởng gì cho việc trang trí nhà cửa sau khi tham quan?  - GV nhắc HS ghi lại những điều em học được sau buổi giới thiệu/trưng bày sản phẩm (những sản phẩm mới, cách trang trí,…)  - GV tổng kết các ý kiến của HS và làm rõ thêm ý nghĩa của việc giúp đỡ bố mẹ, người thân khi làm việc nhà và tự làm những sản phẩm trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.  - GV cho HS đăng kí các tiết mục văn nghệ về chủ đề gia đình để biểu diễn trong tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. | - HS trưng bày các sản phẩm trang trí nhà cửa theo nhóm.        - HS đi tham quan xung quanh lớp học để xem các sản phẩm trưng bày, chia sẻ.  - HS ghi lại những điều em học được sau buổi giới thiệu/trưng bày sản phẩm.  - HS lắng nghe.  - HS đăng kí các tiết mục văn nghệ. |  |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |